**MÔN TOÁN**

## Bài 32. NHÂN HAI SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 2)

##### **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-HS thực hiện được phép nhân hai số thập phân; nhận biết các tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân các số thập phân.

-Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân các số thập phân.

-HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

##### **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV:** Các hình ảnh và bảng biểu có trong bài (nếu cần).

**2.HS:** SGK. Vở toán, vở nháp và đồ dùng học toán cần thiết.

##### **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5’)** | |
| **Trò chơi 4: Gà mẹ tìm con**   * Chuẩn bị: 5 con gà mẹ làm bằng bìa cứng có ghi phép tính; 5 con gà con làm bằng bìa cứng có ghi kết quả tính. * **Thời gian** chơi: 3 đến 5 phút. | – **Cách chơi**: Tổ chức cho HS chơi cá nhân.  10 HS xung phong lên chơi: 5 em cầm 5 con gà mẹ, 5 em cầm 5 con gà con. HS mang tấm bìa gà mẹ tìm đúng gà con của mình (sao cho phép tính trên mình gà mẹ tương ứng với kết quả tính trên mình gà con). Cặp nào tìm đúng, nhanh nhất sẽ thắng cuộc. Cặp nào tìm sai sẽ bị phạt và nhảy lò cò. |
| **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành (15’)** | |
| ***Luyện tập***  **Bài 1:**  – GV hướng dẫn tìm hiểu bài và tìm cách thực hiện.   1. GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện.    * Khi **s**ửa bài, GV **khuyến khích** nhiều nhóm trình bày.    * GV khái quát: Phép nhân các số thập phân có tính chất giao hoán:   a × b = b × a   1. Cách thức tiến hành tương tự câu a.    * GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện.    * Khi sửa bài, GV **khuyến khích** nhiều nhóm **trình bày**.   – GV khái quát: Phép nhân các số thập phân có tính chất kết hợp:  (a × b) × c = a × (b × c)  **Bài 2:** | * HS **nhận biết** yêu cầu của bài: **Tính**, **so sánh**   giá trị của các biểu thức. +Bước 1:  Nhóm lẻ 🡪 Cách 1 🡪 6,4 × 7.  Nhóm chẵn 🡪 Cách 2 🡪 7 × 6,4.  +Bước 2: Nhóm chia sẻ 🡪 Chia sẻ và so sánh kết quả hai cách tính 🡪 Rút ra kết luận.   * HS (nhóm đôi) **thực hiện**.  1. 6,4 × 7 = 44,8   7 × 6,4 = 44,8  🡪 6,4 × 7 = 7 × 6,4 = 44,8  HS lặp lại.  +Bước 1:  Nhóm lẻ 🡪 Cách 1 🡪 (9,2 × 2) × 0,5  Nhóm chẵn 🡪 Cách 2 🡪 9,2 × (2 × 0,5) +Bước 2: Nhóm chia sẻ 🡪 Chia sẻ và so sánh kết quả hai cách tính 🡪 Rút ra kết luận.   1. (9,2 × 2) × 0,5 = 9,2   9,2 × (2 × 0,5) = 9,2  🡪 (9,2 × 2) × 0,5 = 9,2 × (2 × 0,5) = 9,2  HS lặp lại.   * + HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu: Tính bằng cách **thuận tiện**.   HS **thảo luận** nhóm đôi để **tìm** cách thực hiện: Vận dụng tính chất giao hoán và kết hợp |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS **giải thích**  cách làm. | 🡪 Tìm tích các cặp số có kết quả là số tự nhiên  🡪 Nhân tiếp để tìm giá trị của biểu thức. – HS **làm** bài cá nhân.   1. 0,2 × 3,9 × 50 = (0,2 × 50) × 3,9   = 10 × 3,9 = 39   1. 6,7 × 2,5 × 40 = 6,7 × (2,5 × 40)   = 6,7 × 100 = 670   1. 0,5 × 8,3 × 2 000 = (0,5 × 2 000) × 8,3   = 1 000 × 8,3 = 8 300  – HS **giải thích** cách làm. Ví dụ:  a) 0,2 × 3,9 × 50  = (0,2 × 50) × 3,9 (giao hoán và kết hợp)  = 10 × 3,9 (nhân nhẩm)  = 39  🡪 Vì tích của 0,2 và 50 là một số tự nhiên.  … |
| **3.Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm (15’)** | |
| **Bài 3:** | – HS **xác định** bài toán cho biết gì, bài toán |
|  | hỏi gì. |
|  | – HS **thực hiện** cá nhân. |
|  | Bài giải |
|  | 14,5 × 2,5 = 36,25 |
|  | Trong 2,5 giờ người đó đi được 36,25 km. |
| – Khi sửa bài, GV **khuyến khích** HS **giải thích** cách chọn phép tính. | – HS **giải thích** cách chọn phép tính. |
|  | Ví dụ: |
|  | 1 giờ: 14,5 km |
|  | 2,5 giờ: .?. km |
|  | 🡪 Gấp 14,5 km lên 2,5 lần |
|  | 🡪 Lấy 14,5 km × 2,5. |
|  | … |
| **Bài 4:** | – HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài |
|  | toán, xác định các việc cần làm: **Chọn số** |
|  | **thích hợp để thay vào .?.** |
|  | – HS làm bài cá nhân. |
| – Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm | – HS **trình bày** cách làm. |
| **trình bày** cách làm. | + Tìm diện tích một mặt bức tường cần sơn. |
|  | 1,2 × 7,5 = 9 (m2) |
|  | + Tìm diện tích hai mặt bức tường cần sơn. |
|  | 9 × 2 = 18 (m2) |
|  | + Tìm số lít sơn cần dùng. |
|  | 0,2 × 18 = 3,6 (*l*) |
|  | … |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (nếu có)

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………